

Bản án số: 27/2022/HNGĐ -ST

Ngày 22/7/2022

"V/v ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Lương Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Bình

Ông Nguyễn Việt Thắng

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện VKSND huyện Ân Thi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ân Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2022/TLST - HNGĐ ngày 26/5/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXX- HNGĐ ngày 24/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Ch, sinh năm 1979 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tập thể công ty đay, phường An Tảo, TP Hưng Yên

- *Bị đơn:* Anh Cao Ngọc V, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: GN, HTM, ẤT, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2022 và lời khai của chị Ch trình bày: Chị và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồ Tùng Mậu vào ngày 11/12/2017, không tổ chức cưới, sau khi thành vợ chồng anh chị chung sống với nhau được vài ngày thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, do mâu thuẫn anh V lái xe đường dài không về chung sống với chị nữa, không tìm chị lần nào, cho đến nay anh chị đã sống ly thân nhau hơn 4 năm mà cũng không về ở được với nhau, chị liên lạc với anh V để vợ chồng ly hôn, ngày 20/3/2022 anh chị đã thống nhất thuận tình ly hôn, khi Tòa án giải quyết vì lý do công việc anh V không về được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị làm đơn xin ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng anh chị không có con chung

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có nên không đề nghị Tòa giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai của bà Phạm Thị Tính (bác ruột của anh V) trình bày: Anh V, chị Ch quen biết như thế nào bà không rõ, khi anh chị trong thời gian tìm hiểu có về nhà bà chơi, sau đó anh V hỏi mượn sổ hộ khẩu để đi đổi bằng lái xe nhưng không ngờ anh V, chị Ch đi đăng ký kết hôn, khi bà biết bà có gọi điện cho chị Ch, anh V mắng vì cả hai đều có gia đình phải thông qua gia đình, sau khi đăng ký kết hôn anh chị không tổ chức cưới, được khoảng vài tháng thì anh chị đường ai nấy đi, không còn qua lại với nhau. Bà vẫn bảo anh V không xác định ở với nhau nữa thì ly hôn nhưng vì anh V mãi làm ăn nên anh chị vẫn chưa ly hôn. Nay chị Ch xin ly hôn anh V nhất trí ly hôn nhưng do công việc nên anh V không về được, bà nhận thay các V bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh V.

Về con chung: Anh V, chị Ch không có con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh V, chị Ch không có.

Đối với anh V: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nh^ưng anh V đều vắng mặt không có lý do nên không xác định đ^ược yêu cầu, đề nghị của anh V trong hồ sơ vụ án.

Tại biên bản xác minh với UBND xã Hồ Tùng Mậu: Anh V, chị Ch là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồ Tùng Mậu vào ngày 11/12/2017 tại số 56. Sau khi đăng ký kết hôn anh V, chị Ch không chung sống với nhau tại địa phương nên việc anh V, chị Ch chung sống có mâu thuẫn hay không UBND xã không nắm được. Hiện nay anh V có đăng ký hộ khẩu tại Gạo Nam, Hồ Tùng Mậu, Ân Thi, Hưng Yên

Về con chung: Anh V, chị Ch không có con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không nắm được

Tại phiên tòa ngày 13/7/2022: Chị Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt lần thứ nhất. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 22/7/2022: Chị Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt lần thứ 2. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điều 238 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

**** Ý kiến và quan điểm của đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa:***

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng:

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, 51 BLTTDS như thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, triệu tập nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm khoản 15, 16 Điều 70, 72 BLTTDS.

+ Về đường lối giải quyết:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 điều 228; điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Ch. Xử cho chị Ch được ly hôn anh V.

- Về con chung: Không có.

- Tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Không có

- Án phí: Chị Ch phải chi án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh V, chị Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồ Tùng Mậu vào ngày 11/12/2017. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Ch, anh V là hợp pháp. Nay chị Ch có đơn xin ly hôn sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung. Anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại GN, HTM, ẤT nên việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét mâu thuẫn vợ chồng: Chị Ch, anh V đến với nhau trên cơ sở tự nguyện sau khoảng 02 tháng tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn, chưa tổ chức cưới nhưng chị Ch, anh V chung sống với nhau chỉ vài ngày đã mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau khiến cho mục đích hôn nhân không có hạnh phúc, sau đó anh V đi lái xe, không về chung sống với chị Ch nữa, vợ chồng từ đó sống ly thân nhau, anh V, chị Ch đều xác định không còn tình cảm với nhau nên đã thống nhất thuận tình ly hôn thể hiện tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 20/3/2022, phù hợp với lời khai của bà Tính (bác ruột của anh V), căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 hôn nhân giữa anh V, chị Ch đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị

Ch, anh V không còn thương yêu nhau nữa vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ch là phù hợp với pháp luật và thực tế vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Ch, anh V không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Ch, anh V không có.

[5] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1, 3 Điều 228; điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

V 1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Ch được ly hôn anh Cao Ngọc

2- Về con chung: Chị Ch, anh V không có nên không đề nghị Tòa giải quyết.

3- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Ch, anh V không có

4 - Về án phí : Chị Ch phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0004055 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị Ch đã nộp đủ.

5- Quyền kháng cáo: Chị Ch, anh V có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng GDKT và THA tỉnh
- VKSND huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hồ Tùng Mậu, Ân Thi;
- Lưu HSVA.

Hoàng Lương Hồng

